TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HSST
Ngày: 02-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Minh Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đỗ Văn Bê

2. Bà Trần Thị Hồng Phượng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Hà Trọng N (tên khác N.L), sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

- HKTT: Ấp P, Xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12.

- Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1961. Nghề nghiệp: Tài xế.

- Con bà: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/3/2017.

Bị cáo có mặt.

2. Trần Đình Đ (tên khác B), sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

- HKTT: Ấp V, Xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12.

- Con ông: Trần Đình N, sinh năm 1954. Nghề nghiệp: Không.

- Con bà: Trương Thị X, sinh năm 1956. Nghề nghiệp: Nội trợ.

- Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 05 anh em và chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 18/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 109/2016/QĐ-TA. Ngày 20/01/2017 được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/4/2017.

Bị cáo có mặt.

+ Người bị hại:

1. Anh Lý Văn A, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: Ấp G, Xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Hà Thị Thu TH, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp P, Xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị hại vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Trọng N và Trần Đình Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hà Trọng N và Trần Đình Đ là bạn bè quen biết với nhau. Lúc 01 giờ 00 phút ngày 23/3/2017, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60N1-2157 chở N từ nhà Lê Vũ Hoàng D đến quán ăn K thuộc Ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để Đ mượn tiền. Tại đây, Đ đi vào quán trước để nói chuyện với anh Lý Văn A về việc mượn tiền thì N lén lút vào trong quán tìm tài sản để trộm cắp. Phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, ốp lưng màu đỏ của anh A để trên nệm trong quán, N đi đến dùng tay phải lấy điện thoại tắt nguồn rồi cất vào túi quần lửng bên phải. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N đi ra ngoài chờ Đ. Một lát sau Đ cũng đi ra và chở N về nhà D để ngủ. Khi gần đến nhà D, N nói với Đ là vừa trộm được chiếc điện thoại di động Iphone 5S tại quán ăn K đưa cho Đ xem và cho Đ giữ chiếc điện thoại. Sau đó Đ có nhờ D và Phan Ngô Tuấn H mở mật khẩu điện thoại nhưng không được. Đến 12 giờ cùng ngày, N và Đ bàn với nhau mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi bán để lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô chở N đến tiệm điện thoại Q.V tại Ấp P, xã S,

huyện T, tỉnh Đồng Nai bán nhưng do không mở được mật khẩu, anh Nguyễn Quốc V mua giá thấp nên N và Đ không bán. Sau đó Đ tiếp tục chở N đến Khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành bán điện thoại cho Phạm Trường S được 1.500.000 đồng, N trừ tiền mở khóa cho S hết 300.000 đồng và trừ cho Nguyễn Minh T 200.000 đồng tiền mua ma túy đá của T để sử dụng trước đó. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng N và Đ cùng sử dụng hết. Đến 20 giờ 20 phút ngày 28/3/2017, Trần Đình Đ đến Công an xã Bình Sơn, huyện Long Thành đầu thú về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình; Đến 22 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, Hà Trọng N đến Công an xã Bình Sơn, huyện Long Thành đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình (bút lục số 03-19, 68-72, 77-112).

Quá trình điều tra còn xác định lúc 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, N đang ở nhà bố mẹ là ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T tại Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. N đi vào trong nhà bếp thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA màu trắng do em gái của N tên Hà Thị Thu TH để quên trên bàn ăn, lúc này không có người trong nhà bếp nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của TH và bán lấy tiền tiêu xài. N đi đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần lửng rồi đi ra ngoài bằng cửa sau. N mang điện thoại đến cầm cho Lê Vũ Hoàng D được số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên một mình N sử dụng hết (bút lục số 20-23, 113-117).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, ốp lưng màu đỏ của bị hại Lý Văn A và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA màu trắng của bị hại Hà Thị Thu TH đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành thu hồi và trả lại cho bị hại (bút lục số 124,125).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL.ĐGTSTT ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng trị giá 4.045.000 đồng (bút lục số 28).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL.ĐGTSTT ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA màu trắng trị giá 2.350.000 đồng (bút lục số 33).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Hà Trọng N, lời khai ban đầu đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nhưng sau khi tạm giữ N thay đổi lời khai và chỉ nhận là người tiêu thụ tài sản còn Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm điện thoại. Qua biên bản đối chất N vẫn giữ nguyên quan điểm là vai trò người tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành (bút lục 162, 163) và tại phiên tòa bị cáo N và Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 57/VKS.HS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Hà Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Đình Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 10 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với Phạm Trường S đã đi khỏi địa phương, lời khai của S chưa thể hiện rõ việc yêu cầu về mặt dân sự đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S nên tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

Đối với Lê Vũ Hoàng D đã đi khỏi địa phương, lời khai của D chưa thể hiện rõ việc yêu cầu về mặt dân sự đối với chiếc điện thoại hiệu Sony Xperia XA nên tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60N1- 2157 Đ sử dụng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn H. Ông H cho Đ mượn để đi làm, không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N và Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Lúc 19 giờ ngày 22/3/2017, tại nhà ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T thuộc Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Hà Thị Thu TH 01 điện thoại di động Sony Xperia XA màu trắng trị giá 2.350.000 đồng. N mang điện thoại đến cầm cho Lê Vũ Hoàng D được số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên một mình N sử dụng hết.

Lúc 01giờ 00 ngày 23/3/2017, tại Quán ăn K thuộc Ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, N có hành vi lén lút chiếm đoạt của Lý Văn A 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, ốp lưng màu đỏ trị giá 4.045.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, trên đường về gần đến nhà D, N nói cho Trần Đình Đ biết vừa lấy trộm điện thoại tại quán K, N đưa điện thoại cho Đ xem và để cho Đ giữ luôn. Đ biết là tài sản do N phạm tội mà có nhưng đến 12 giờ cùng ngày Đ vẫn đồng ý cùng N đem điện thoại đi bán cho Phạm Trường S tại Khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi trừ 300.000 đồng tiền mở khóa điện thoại và 200.000 đồng tiền N mua ma túy của Nguyễn Văn T, còn lại 1.000.000 đồng N và Đ cùng tiêu xài hết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hà Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Đình Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có trình độ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên Tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp cùng N nhưng bị cáo trực tiếp đi tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự. Lẽ ra, khi biết tài sản do N phạm tội mà có thì Đ phải báo cơ quan chức năng xử lý và không đồng ý cùng N đem tài sản đi bán để lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên Tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Đối với Phạm Trường S đã đi khỏi địa phương, lời khai của S chưa thể hiện rõ việc yêu cầu về mặt dân sự đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S nên tách ra giải quyết sau nếu có yêu cầu.

Đối với Lê Vũ Hoàng D đã đi khỏi địa phương, lời khai của D chưa thể hiện rõ việc yêu cầu về mặt dân sự đối với chiếc điện thoại hiệu Sony Xperia XA nên tách ra giải quyết sau nếu có yêu cầu.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60N1- 2157 Đ sử dụng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn H. Ông H cho Đ mượn để đi làm, không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không thu giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Trọng N** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo **Trần Đình Đ** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hà Trọng N 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Đình Đ 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Hà Thị Thu TH, anh Lý Văn A được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- TAND T.Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Minh Thảo